|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH  **TRƯỜNG THCS GÒ XOÀI**  ------------------------  ĐỀ CHÍNH THỨC  ( Đề gồm 02 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN VẬT LÍ 9**  Năm học 2023 – 2024  Ngày kiểm tra:18/12/2023  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề*) |

**A-TRẮC NGHIỆM (4 ĐIỂM) Học sinh chọn đáp án đúng nhất**

**Câu 1.** Khi thay đổi hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn thì cường độ dòng điện giảm đi 3 lần. Hỏi hiệu điện thế ở hai đầu dây dẫn đã thay đổi thế nào?

**A.** Không thay đổi. **B.** Giảm 3 lần.

**C.** Không thể xác định chính xác được. **D.** Tăng 3 lần.

**Câu 2.** Chọn công thức **sai** trong các công thức dưới đây:

**A.**  **B.**  **C.** I = U.R **D.** U = I.R

**Câu 3.** Cho đoạn mạch gồm điện trở R1 mắc nối tiếp với điện trở R2 mắc vào mạch điện. Gọi U, U1, U2 lần lượt là hiệu điện thế của toàn mạch, hiệu điện thế qua R1, R2. Biểu thức nào sau đây đúng?

**A.** U = U1 = U2 **B.** U = U1 + U2 **C.** U ≠ U1 = U2 **D.** U1 ≠ U2

**Câu 4.** Trong các công thức sau đây, công thức nào **không** phù hợp với đoạn mạch mắc song song?

**A.** I = I1 + I2 + .....+ In **B.** U = U1 = U2 = ..... = Un.

**C.** R = R1 + R2 + .....+ Rn. **D.** 

**Câu 5.** Biến trở là dụng cụ dùng để điều chỉnh đại lượng nào trong mạch?

**A.** Hiệu điện thế. **B.** Cường độ dòng diện. **C.** Nhiệt độ của điện trở. **D.** Chiều dòng điện.

**Câu 6.** Điều nào sau đây là sai khi nói về điện trở dây dẫn?

**A.** Điện trở dây dẫn tỉ lệ thuận với chiều dài của dây.

**B.** Điện trở dây dẫn tỉ lệ nghịch với tiết diện của dây.

**C.** Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào bản chất của dây.

**D.** Điện trở dây dẫn phụ thuộc vào nhiệt độ.

**Câu 7.** Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng nào sau đây thay đổi theo?

**A.** Tiết diện dây của biến trở.

**B.** Điện trở suất của chất làm dây dẫn của biến trở.

**C.** Chiều dài dây dẫn của biến trở.

**D.** Nhiệt độ của biến trở.

**Câu 8.** Công thức nào sau đây cho phép xác điện trở một dây dẫn hình trụ đồng chất?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** Một công thức khác.

**Câu 9.** Trên bóng đèn có ghi 6V – 3W. Khi đèn sáng bình thường thì dòng điện chạy qua đèn có cường độ là:

**A.** 0,5A **B.** 2A **C.** 18A **D.** 1,5A

**Câu 10.** Công suất điện cho biết:

**A.** khả năng thực hiện công của dòng điện.

**B.** năng lượng của dòng điện.

**C.** lượng điện năng sử dụng trong một đơn vị thời gian.

**D.** mức độ mạnh – yếu của dòng điện.

**Câu 11.** Phát biểu nào sau đây là đúng với định luật Jun - Len xơ?

**A.** Nhiệt lượng tỏa ra trong một dây dẫn tỉ lệ thuận với cường độ dòng điện, tỉ lệ thuận với điện trở và thời gian dòng điện chạy qua.

**B.** Nhiệt lượng tỏa ra trong một dây dẫn tỉ lệ thuận với bình phương cường độ dòng điện, tỉ lệ nghịch với điện trở và thời gian dòng điện chạy qua.

**C.** Nhiệt lượng tỏa ra trong một dây dẫn tỉ lệ thuận với bình phương cường độ dòng điện, tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở và thời gian dòng điện chạy qua.

**D.** Nhiệt lượng tỏa ra trong một dây dẫn tỉ lệ thuận với bình phương cường độ dòng điện, tỉ lệ thuận với điện trở và thời gian dòng điện chạy qua.

**Câu 12.** Định luật Jun - Len xơ cho biết điện năng biến đổi thành

**A.** Cơ năng. **B.** Năng lượng ánh sáng. **C.** Hóa năng. **D.** Nhiệt năng.

**Câu 13.** Hiện tượng nào sau đây có thể xảy ra khi đưa từ cực của hai nam châm lại gần nhau ?

**A.** Nếu đưa cực Bắc của nam châm thứ nhất lại gần cực Bắc của nam châm thứ hai, chúng sẽ đẩy nhau.

**B.** Nếu đưa cực Nam của nam châm thứ nhất lại gần cực Nam của nam châm thứ hai, chúng sẽ đẩy nhau.

**C.** Nếu đưa cực Bắc của nam châm thứ nhất lại gần cực Nam của nam châm thứ hai, chúng sẽ hút nhau.

**D.** Cả 3 hiện tượng A, B, C đều có thể xảy ra.

**Câu 14.** Có hai thanh kim loại A, B bề ngoài giống hệt nhau, trong đó một thanh là nam châm. Làm thế nào để xác định được thanh nào là nam châm ?

**A.** Đưa thanh A lại gần thanh B, nếu A hút B thì A là nam châm.

**B.** Đưa thanh A lại gần thanh B, nếu A đẩy B thì A là nam châm.

**C.** Dùng một sợi chỉ mềm buộc vào giữa thanh kim loại rồi treo lên, nếu khi cân bằng thanh đó luôn nằm theo hướng Bắc - Nam thì đó là thanh nam châm.

**D.** Đưa thanh kim loại lên cao rồi thả cho rơi, nếu thanh đó luôn rơi lệch về một cực của Trái Đất thì đó là nam châm.

**Câu 15.** Dòng điện chạy qua dây dẫn thẳng hay dây dẫn có hình dạng bất kì đều gây ra tác dụng lực lên kim nam châm đặt gần nó. Lực này là:

**A.** lực điện **B.** lực hấp dẫn **C.** lực từ **D.** lực đàn hồi

**Câu 16.** Ta nhận biết từ trường bằng:

**A.** Điện tích thử **B.** Nam châm thử **C.** Dòng điện thử **D.** Bút thử điện

**B- TỰ LUẬN ( 6 ĐIỂM)**

**Câu 17.(3,0 điểm)** Cho mạch điện gồm hai điện trở R1=R2=15Ω mắc song song với nhau và mắc vào nguồn điện có hiệu điện thế 12V

* 1. Tính điện trở của toàn đoạn mạch.
  2. Tính cường độ dòng điện qua mỗi điện trở.
  3. Tính công suất tiêu thụ của đoạn mạch.
  4. Nhiệt lượng tỏa ra trên đoạn mạch trong 10 phút.

**Câu 18. (2,0 điểm)** Điện trở suất của Nikêlin, Bạc, Sắt và Đồng lần lượt là: 0,4.10-6 Ωm, 1,6.10-8 Ωm, 12.10-8 Ωm và 1,7.10-8 Ωm.

a. Hãy cho biết chất nào dẫn điện kém nhất ? Vì sao ?

b. Một dây dẫn bằng đồng có chiều dài 5m, có tiết diện 0,2mm2. Tính điện trở của dây dẫn.

**I**

**C**

**D**

P

Q

**Hình 1**

**Câu 19.(0,5 điểm)**

Hãy dùng quy tắc nắm tay phải để xác định tên các từ cực C, D của ống dây. (Học sinh không cần vẽ lại hình)

**Câu 20.(0,5 điểm)**: Nêu 1 biện pháp xác định tên từ cực của một thanh nam châm khi màu sơn đánh dấu đã bị tróc hết?

**-----------HẾT---------**

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH  **TRƯỜNG THCS GÒ XOÀI**  ------------------------  ĐỀ CHÍNH THỨC  ( Đề gồm 02 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN VẬT LÍ 9**  Năm học 2023 - 2024  Ngày kiểm tra:18/12/2023  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề*) |

**A – TRẮC NGHIỆM ( 4 điểm)** : Mỗi đáp án đúng: 0,25 đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | B | Câu 2 | C | Câu 3 | A | Câu 4 | C |
| Câu 5 | B | Câu 6 | C | Câu 7 | C | Câu 8 | A |
| Câu 9 | A | Câu 10 | C | Câu 11 | D | Câu 12 | D |
| Câu 13 | D | Câu 14 | C | Câu 15 | C | Câu 16 | B |

**B – TỰ LUẬN ( 6 điểm )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn đáp án** | **Điểm** |
| Câu 17  ( 3,0 điểm ) | a) Điện trở tương đương: Rtđ=( R1.R2)/(R1+R2)=7,5 Ω  b) Cường độ dòng điện qua mỗi điện trở:  I1= I2 = 0,8(A)  c) Công suất tiêu thụ:  P = U2/R= 122/7,5 = 19,2 (W)  d) Nhiệt lượng tỏa ra trong 5 phút:  Q= U2 .t/R = 0,62.20.300 = 11520 (J) | 0,5  1,0  1,0  0,5 |
| Câu 18  ( 2,0 điểm ) | a) Dẫn điện kém nhất là Nikêlin vì điện trở suất càng nhỏ dẫn điện càng tốt.  b) Điện trở của dây dẫn: R = 0,4 Ω | 1,0  1,0 |
| Câu 19  ( 0,5 điểm ) | C: cực Nam  D: cực Bắc | 0,25  0,25 |
| Câu 20  ( 0,5 điểm ) | Nêu đúng 1 biện pháp | 0,5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – VẬT LÍ 9**

**- Thời điểm kiểm tra:** ngày 18/12/2023

**- Thời gian làm bài:** *45 phút*

**- Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).

**- Cấu trúc:**

+ Mức độ đề:40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

+ Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm;

+ Phần tự luận: 6,0 điểm (Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).

| **Chủ đề** | **Số tiết** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** |  |
| *1* | *5* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| **Định Luật Ôm- Đoạn mạch nối tiếp, đoạn mạch song song** | **5 tiết – 25%** | 2  0,5 | 0 | 2  0,5 | 0 | 0 | 3  1,5 | 0 | 0 | 4  1,0 | 3  1,5 | 2,5 |
| **Sự phụ thuộc của điện trở vào các yếu tố của dây dẫn. Biến trở** | **6 tiết – 30%** | 2  0,5 | 0 | 2  0,5 | 4  2,0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4  1,0 | 4  2,0 | 3,0 |
| **Công - công suất.** | **3 tiết – 15%** | 2  0,5 | 2  1,0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2  0,5 | 2  1,0 | 1,5 |
| **Định luật Jun – Len-xơ.** | **2 tiết – 10%** | 2  0,5 | 0 |  | 0 | 0 | 1  0,5 | 0 | 0 | 2  0,5 | 1  0,5 | 1,0 |
| **Nam châm vĩnh cửu.** | **2 tiết – 10%** | 2  0,5 |  |  | 0 | 0 | 0 | 0 | 1  0,5 | 2  0,5 | 1  0,5 | 1,0 |
| **Từ phổ. Đường sức từ** | **1 tiết – 5%** | 2  0,5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2  0,5 | 0 | 0,5 |
| **Từ trường của ống dây có dòng điện chạy qua** | **1 tiết – 5%** |  |  | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1  0,5 | 0 | 1  0,5 | 0,5 |
| **Số câu TN/ Số ý TL(số yccđ)** |  | **12** | **2** | **6** | **4** | **0** | **4** | **0** | **2** | **16** | **12** |  |
| **Điểm số** |  | **3,0** | **1,0** | **1,0** | **2,0** | **0** | **2,0** | **0** | **1,0** | **4** | **6** | **10** |
| **Tổng số điểm** |  | **4,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **2,0 điểm** | | **1,0 điểm** | | **10 điểm** | | **10 điểm** | |